

# TRÍ TUỆ CẢM XÚC TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH HIỆN NAY

Nông Thị Thanh Hương

Khoa Lý luận cơ sở, trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy tại các Trường Chính trị không chỉ dừng lại ở năng lực chuyên môn mà còn đòi hỏi năng lực định hướng giá trị và dẫn dắt tư tưởng của giảng viên. Bài viết tiếp cận vấn đề từ góc độ tâm lý học giáo dục, phân tích khái niệm và cấu trúc của trí tuệ cảm xúc theo các mô hình lý thuyết hiện đại, đồng thời làm rõ đặc thù của hoạt động giảng dạy lý luận chính trị như một quá trình giáo dục mang tính định hướng giá trị, củng cố niềm tin và hình thành bản lĩnh chính trị cho học viên. Trên cơ sở đó, bài viết luận giải vai trò của các thành tố trí tuệ cảm xúc – bao gồm tự nhận thức, tự điều chỉnh, động lực nội tại, đồng cảm và kỹ năng xã hội – trong việc bảo đảm tính chuẩn mực, thuyết phục và sức lan tỏa giá trị trong lớp học. Kết quả nghiên cứu khẳng định trí tuệ cảm xúc là năng lực nền tảng giúp giảng viên thực hiện hiệu quả chức năng định hướng tư tưởng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Trí tuệ cảm xúc; định hướng giá trị chính trị; giảng dạy lý luận chính trị; giảng viên Trường Chính trị; tâm lý học giáo dục.

## EMOTIONAL INTELLIGENCE IN THE TEACHING OF POLITICAL THEORY AT CONTEMPORARY PROVINCIAL POLITICAL SCHOOLS IN VIETNAM

**Abstract:** In the context of renewing political theory education, improving the quality of teaching at Political Schools requires not only professional expertise but also the capacity for value orientation and ideological guidance on the part of lecturers. From an educational psychology perspective, this article analyzes the concept and structure of emotional intelligence based on contemporary theoretical models and clarifies the distinctive nature of political theory teaching as a value-oriented educational process aimed at strengthening political belief and developing political steadfastness among learners. The study discusses how components of emotional intelligence—including self-awareness, self-regulation, intrinsic motivation, empathy, and social skills—contribute to ensuring normative standards, persuasive effectiveness, and the transmission of political values in the classroom. The findings affirm that emotional intelligence constitutes a foundational competency enabling lecturers to effectively fulfill their function of ideological orientation, thereby enhancing the quality of political theory education in the current period.

**Keywords:** Emotional intelligence; political value orientation; political theory teaching; Political School lecturers; educational psychology.

Nhận bài: 06/01/2026

Phản biện: 08/02/2026

Duyệt đăng: 12/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, hoạt động giảng dạy lý luận chính trị tại các Trường Chính trị đang đứng trước yêu cầu ngày càng cao về chất lượng và hiệu quả. Nếu như trước đây, trọng tâm chủ yếu đặt vào việc truyền đạt tri thức lý luận và bảo đảm tính chính xác về nội dung, thì hiện nay, nhiệm vụ của giảng viên không chỉ dừng lại ở cung cấp thông tin mà còn phải thực hiện chức năng định hướng giá trị, củng cố niềm tin và góp phần hình thành bản lĩnh chính trị cho học viên. Đây là đặc thù nổi bật của giáo dục lý luận chính trị – một lĩnh vực vừa mang tính khoa học, vừa mang tính định hướng tư tưởng rõ nét. Học viên của Trường Chính trị phần lớn là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong hệ thống chính trị. Họ có trải nghiệm thực tiễn phong phú, có quan điểm và hệ giá trị đã định hình ở những mức độ khác nhau. Trong quá trình học tập, sự tương tác giữa giảng viên và học viên

không đơn thuần là quan hệ truyền thụ – tiếp nhận, mà là quá trình trao đổi, đối thoại, thậm chí phản biện trên những vấn đề gắn với thực tiễn chính trị – xã hội. Điều đó đặt giảng viên vào vị thế vừa là nhà sư phạm, vừa là chủ thể định hướng tư tưởng, đòi hỏi khả năng xử lý linh hoạt các tình huống tâm lý nảy sinh trong lớp học.

Trong bối cảnh ấy, năng lực chuyên môn và bản lĩnh chính trị tuy là điều kiện cần nhưng chưa đủ để bảo đảm hiệu quả giảng dạy. Thực tiễn cho thấy, cùng một nội dung lý luận, nhưng cách thức biểu đạt, khả năng điều tiết cảm xúc, mức độ đồng cảm và kỹ năng tương tác của giảng viên có thể tạo nên sự khác biệt đáng kể về mức độ tiếp nhận và thuyết phục. Vì vậy, việc tiếp cận hoạt động giảng dạy lý luận chính trị từ góc độ trí tuệ cảm xúc – với tư cách là năng lực nhận diện, điều chỉnh và sử dụng cảm xúc một cách phù hợp – trở thành một hướng nghiên cứu có ý nghĩa lý luận

và thực tiễn. Làm rõ vai trò của trí tuệ cảm xúc sẽ góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị trong giai đoạn hiện nay.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý luận về trí tuệ cảm xúc và tiếp cận trong tâm lý học giáo dục

Trong lịch sử phát triển của tâm lý học, trí tuệ từng được xem chủ yếu dưới góc độ năng lực nhận thức, nhấn mạnh đến khả năng tư duy logic, phân tích và giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XX, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng thành công của con người không chỉ phụ thuộc vào trí tuệ nhận thức (IQ) mà còn chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi khả năng nhận diện, điều chỉnh và sử dụng cảm xúc trong các tình huống xã hội. Từ đó, khái niệm trí tuệ cảm xúc (emotional intelligence) được hình thành và phát triển như một hướng tiếp cận bổ sung, mở rộng cách hiểu truyền thống về trí tuệ. Theo mô hình năng lực của Daniel Goleman, trí tuệ cảm xúc được hiểu là năng lực nhận biết cảm xúc của bản thân và người khác, quản lý cảm xúc hiệu quả và vận dụng chúng nhằm thúc đẩy hành vi phù hợp, đạt được mục tiêu cá nhân và xã hội. Trong khi đó, mô hình khả năng của Peter Salovey và John D. Mayer nhấn mạnh trí tuệ cảm xúc như một dạng năng lực xử lý thông tin cảm xúc, bao gồm khả năng nhận diện, sử dụng, hiểu và điều chỉnh cảm xúc. Mặc dù có sự khác biệt về cách tiếp cận, các mô hình đều thống nhất ở điểm cốt lõi: trí tuệ cảm xúc không phải là sự bộc phát cảm xúc tự nhiên, mà là năng lực có thể nhận thức, rèn luyện và phát triển. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong môi trường giáo dục, nơi các mối quan hệ tương tác đóng vai trò quyết định đến hiệu quả dạy – học.

Trên cơ sở tổng hợp các quan điểm lý thuyết, trí tuệ cảm xúc có thể được cấu trúc thành năm thành tố cơ bản: (1) Tự nhận thức (self-awareness) – khả năng nhận diện và hiểu rõ trạng thái cảm xúc của chính mình. Đây là nền tảng để cá nhân điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội và mục tiêu nghề nghiệp. Trong hoạt động giảng dạy, tự nhận thức giúp giảng viên nhận biết những biến động tâm lý khi đối diện với câu hỏi khó, ý kiến trái chiều hoặc áp lực thời gian. (2) Tự điều chỉnh (self-regulation) – khả năng kiểm soát và điều tiết cảm xúc nhằm tránh những phản ứng tiêu cực. Đối với giảng viên lý luận chính trị, năng lực này đặc biệt quan trọng trong xử lý các tình huống có tính nhạy cảm về tư tưởng, bảo đảm giữ

vững sự điềm tĩnh và chuẩn mực. (3) Động lực nội tại (intrinsic motivation) – khả năng duy trì nhiệt huyết và định hướng giá trị trong công việc. Động lực nội tại giúp giảng viên không chỉ hoàn thành nhiệm vụ truyền đạt kiến thức mà còn kiên trì theo đuổi mục tiêu giáo dục niềm tin và lý tưởng cho học viên. (4) đồng cảm (empathy) – khả năng thấu hiểu cảm xúc, hoàn cảnh và quan điểm của người khác. Trong lớp học có học viên là cán bộ với kinh nghiệm thực tiễn phong phú, đồng cảm cho phép giảng viên lắng nghe và kết nối, từ đó nâng cao tính thuyết phục của nội dung lý luận. (5) Kỹ năng xã hội (social skills) – năng lực xây dựng và duy trì các mối quan hệ tích cực, điều phối tương tác nhóm và tạo dựng môi trường học tập hợp tác. Năm thành tố này không tồn tại tách biệt mà có mối liên hệ chặt chẽ, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành một hệ thống năng lực toàn diện.

Trong tâm lý học giáo dục, hoạt động dạy học được xem là một quá trình tương tác xã hội đặc thù, nơi cảm xúc của giáo viên và người học ảnh hưởng trực tiếp đến động cơ, thái độ và kết quả học tập. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng bầu không khí cảm xúc tích cực trong lớp học có thể thúc đẩy sự tham gia, tăng cường động cơ nội tại và nâng cao hiệu quả tiếp nhận tri thức. Đối với giảng viên, trí tuệ cảm xúc góp phần hình thành uy tín sư phạm – một yếu tố có ý nghĩa đặc biệt trong môi trường giáo dục người lớn. Uy tín này không chỉ được xây dựng từ tri thức chuyên môn mà còn từ thái độ ứng xử, khả năng lắng nghe và phong cách giao tiếp. Khi giảng viên thể hiện sự tôn trọng và thấu hiểu, học viên có xu hướng tiếp nhận nội dung với tâm thế cởi mở hơn. Trong giáo dục lý luận chính trị, yếu tố cảm xúc còn gắn liền với việc hình thành và củng cố niềm tin chính trị. Niềm tin không chỉ được thiết lập bằng lập luận logic mà còn được củng cố thông qua sự lan tỏa cảm xúc tích cực, sự nhất quán giữa lời nói và thái độ của giảng viên. Do đó, trí tuệ cảm xúc có thể được xem là cầu nối giữa tri thức lý luận và sự tiếp nhận mang tính giá trị của học viên.

Nghiên cứu trí tuệ cảm xúc trong bối cảnh Trường Chính trị không chỉ mang ý nghĩa bổ sung lý luận tâm lý học giáo dục mà còn góp phần làm rõ những yêu cầu mới đối với đội ngũ giảng viên. Trong điều kiện chuyển đổi số, đa dạng nguồn thông tin và sự gia tăng của các luồng quan điểm khác nhau, lớp học lý luận chính trị trở thành không gian tương tác phức tạp về nhận thức và cảm xúc. Việc làm rõ cơ sở lý luận về trí tuệ cảm

xúc giúp xác định rằng đây không phải yếu tố phụ trợ, mà là một năng lực nền tảng, có thể được đào tạo và bồi dưỡng một cách có hệ thống. Từ đó, tạo tiền đề khoa học cho việc tích hợp nội dung phát triển trí tuệ cảm xúc vào chương trình bồi dưỡng giảng viên Trường Chính trị trong giai đoạn hiện nay.

## **2.2. Đặc thù hoạt động giảng dạy lý luận chính trị dưới góc nhìn trí tuệ cảm xúc**

Khác với nhiều lĩnh vực đào tạo thiên về kỹ năng chuyên môn thuần túy, giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Chính trị mang tính chất kép: vừa truyền thụ tri thức khoa học, vừa thực hiện chức năng định hướng giá trị và củng cố niềm tin chính trị cho học viên. Nội dung giảng dạy không chỉ bao gồm hệ thống khái niệm, nguyên lý, quan điểm mà còn hướng đến việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận và bản lĩnh chính trị trong hoạt động thực tiễn. Trong quá trình đó, lớp học không chỉ là không gian nhận thức mà còn là không gian cảm xúc. Những vấn đề liên quan đến tư tưởng, quan điểm, đường lối, chính sách thường gắn với trải nghiệm thực tiễn, lợi ích và vị thế xã hội của học viên. Do vậy, phản ứng cảm xúc – đồng thuận, băn khoăn, thậm chí hoài nghi – có thể xuất hiện ở các mức độ khác nhau. Nếu giảng viên chỉ tiếp cận nội dung theo lối truyền đạt một chiều, coi nhẹ yếu tố cảm xúc, quá trình định hướng giá trị khó đạt được hiệu quả sâu sắc. Dưới góc nhìn trí tuệ cảm xúc, giảng dạy lý luận chính trị là quá trình tương tác phức hợp giữa nhận thức và cảm xúc. Giảng viên không chỉ truyền đạt thông tin mà còn điều tiết bầu không khí tâm lý, định hình chuẩn mực thảo luận và dẫn dắt cảm xúc tập thể theo hướng tích cực. Điều này đòi hỏi sự nhạy cảm, linh hoạt và khả năng tự điều chỉnh cao.

Học viên Trường Chính trị chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm vị trí công tác trong hệ thống chính trị. Họ có độ tuổi, kinh nghiệm và trình độ nhận thức đa dạng; nhiều người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Đặc điểm này tạo nên một môi trường lớp học mang tính “đồng cấp” tương đối, nơi uy tín của giảng viên không chỉ dựa trên chức danh mà còn phụ thuộc vào năng lực chuyên môn và phong cách ứng xử. Học viên có kinh nghiệm thực tiễn phong phú, nên thường có xu hướng đối chiếu nội dung lý luận với thực tiễn công tác của mình. Sự so sánh này có thể tạo ra các câu hỏi phản biện, yêu cầu làm rõ hoặc chia sẻ quan điểm khác biệt. Nếu giảng viên thiếu khả năng lắng nghe và đồng cảm,

phản biện có thể bị cảm nhận như sự thách thức cá nhân, từ đó nảy sinh phản ứng cảm xúc tiêu cực. Học viên đã hình thành hệ giá trị và niềm tin nhất định. Quá trình học tập không phải là sự “truyền đạt từ đầu”, mà là quá trình điều chỉnh, củng cố hoặc tái cấu trúc nhận thức. Điều này đòi hỏi giảng viên phải tôn trọng sự đa dạng về trải nghiệm, tránh áp đặt cứng nhắc, đồng thời kiên trì định hướng trên cơ sở lập luận khoa học và thái độ điềm tĩnh. Bên cạnh đó, vị thế xã hội của học viên có thể tạo ra tâm lý tự trọng nghề nghiệp cao. Trong thảo luận, nếu giảng viên xử lý tình huống thiếu tinh tế, làm giảm cảm giác được tôn trọng, không khí lớp học có thể trở nên căng thẳng. Ngược lại, khi giảng viên thể hiện sự tôn trọng và thấu hiểu, học viên dễ dàng hợp tác và chia sẻ. Vì vậy, hoạt động giảng dạy tại Trường Chính trị đặt ra yêu cầu cao về năng lực cảm xúc, đặc biệt là khả năng đồng cảm và kỹ năng xã hội.

Đặc thù về tính nhạy cảm của nội dung và yêu cầu chuẩn mực trong giao tiếp sư phạm. Lý luận chính trị gắn liền với các vấn đề về quan điểm, đường lối và định hướng phát triển xã hội. Do đó, nội dung giảng dạy có thể liên quan đến những vấn đề thời sự, những hiện tượng thực tiễn còn nhiều ý kiến khác nhau. Trong bối cảnh thông tin đa chiều và sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông số, học viên có thể tiếp cận nhiều nguồn thông tin khác nhau, hình thành những nhận thức đa dạng. Điều này làm gia tăng tính phức tạp của môi trường lớp học. Giảng viên phải xử lý đồng thời hai yêu cầu: bảo đảm tính khoa học, chuẩn mực của nội dung và duy trì bầu không khí đối thoại cởi mở, tôn trọng. Nếu thiếu tự điều chỉnh, giảng viên có thể phản ứng cảm tính trước những ý kiến trái chiều; nếu quá dè dặt, có thể làm giảm sức thuyết phục của bài giảng. Trí tuệ cảm xúc, trong trường hợp này, giúp giảng viên nhận diện kịp thời những biến động cảm xúc của bản thân và tập thể lớp học. Khả năng giữ bình tĩnh, sử dụng ngôn ngữ phù hợp và lựa chọn thời điểm phản hồi hợp lý có thể chuyển hóa tình huống nhạy cảm thành cơ hội làm sâu sắc thêm nhận thức. Ngược lại, sự thiếu kiểm soát cảm xúc có thể làm suy giảm uy tín sư phạm và ảnh hưởng đến hiệu quả định hướng giá trị.

Quan hệ giữa uy tín sư phạm và năng lực cảm xúc: Trong môi trường Trường Chính trị, uy tín sư phạm không chỉ được xác lập bởi học vị, chức danh hay thâm niên công tác, mà còn được xây dựng thông qua phong cách ứng xử và khả năng

kết nối cảm xúc với học viên. Uy tín này mang tính tổng hợp, bao gồm tri thức chuyên môn, bản lĩnh chính trị và thái độ giao tiếp. Trí tuệ cảm xúc đóng vai trò như “chất keo” liên kết các yếu tố đó. Tự nhận thức giúp giảng viên duy trì sự nhất quán giữa lời nói và thái độ; tự điều chỉnh giúp xử lý mâu thuẫn một cách điềm đạm; đồng cảm giúp tạo dựng sự tin cậy; kỹ năng xã hội giúp điều phối thảo luận hiệu quả. Khi các yếu tố này được vận dụng hài hòa, giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn lan tỏa được niềm tin và giá trị. Trong bối cảnh đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động của người học, vai trò điều phối và dẫn dắt của giảng viên càng trở nên quan trọng. Lớp học chuyển từ mô hình “độc thoại” sang “đối thoại”, đòi hỏi giảng viên phải linh hoạt trong xử lý cảm xúc tập thể. Do đó, trí tuệ cảm xúc trở thành một thành tố không thể tách rời của năng lực nghề nghiệp.

### 2.3. Yêu cầu đặt ra trong bối cảnh hiện nay

Bối cảnh hiện nay được đặc trưng bởi sự biến đổi nhanh chóng của môi trường xã hội, sự gia tăng tính phức hợp của đời sống thông tin và quá trình chuyển đổi số diễn ra trên phạm vi toàn diện. Những yếu tố này không chỉ tác động đến cấu trúc kinh tế – xã hội mà còn làm thay đổi sâu sắc môi trường nhận thức, hệ giá trị và đời sống tâm lý của đội ngũ cán bộ, công chức – đối tượng chủ yếu của Trường Chính trị. Trong điều kiện đó, hoạt động giảng dạy lý luận chính trị không thể tiếp tục vận hành theo mô hình truyền đạt tri thức thuần túy, mà phải được nhận thức như một quá trình tương tác giá trị trong không gian xã hội mở. Chính sự chuyển dịch này đặt ra những yêu cầu mới đối với năng lực nghề nghiệp của giảng viên, trong đó trí tuệ cảm xúc nổi lên như một cấu phần có tính nền tảng.

Trước hết, môi trường thông tin đa chiều làm gia tăng tính bất định trong tiếp nhận nhận thức. Học viên ngày nay không chỉ tiếp cận nguồn thông tin chính thống mà còn tham gia vào không gian truyền thông số với đặc trưng là tốc độ lan truyền nhanh, mức độ phân mảnh cao và sự đa dạng về hệ quy chiếu giá trị. Điều này tạo ra những “khung diễn giải” khác nhau về cùng một hiện tượng chính trị – xã hội, từ đó ảnh hưởng đến trạng thái cảm xúc và thái độ của người học trước khi tham gia lớp học. Trong bối cảnh ấy, quá trình giảng dạy lý luận chính trị phải đồng thời xử lý hai tầng tác động: tầng nhận thức và tầng cảm xúc. Nếu chỉ tập trung vào lập luận lý tính

mà không nhận diện và điều tiết những biến động cảm xúc tiềm ẩn, hoạt động định hướng giá trị khó đạt được hiệu quả bền vững. Do đó, yêu cầu đặt ra là giảng viên phải có năng lực cảm xúc đủ sâu để “giải mã” trạng thái tâm lý tập thể, qua đó lựa chọn chiến lược giao tiếp và dẫn dắt phù hợp.

Thứ hai, quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát huy tính chủ thể của người học làm gia tăng mức độ tương tác và đối thoại trong lớp học. Về mặt lý luận, sự chuyển đổi này phản ánh quan điểm coi người học là chủ thể tích cực của quá trình nhận thức, đồng thời khẳng định tính đối thoại trong giáo dục người lớn. Tuy nhiên, trong môi trường đào tạo lý luận chính trị – nơi nội dung gắn với định hướng giá trị và niềm tin – sự gia tăng đối thoại đồng nghĩa với khả năng xuất hiện các quan điểm khác biệt. Điều này đặt giảng viên vào tình huống phải dung hòa giữa yêu cầu bảo đảm tính chuẩn mực và yêu cầu tôn trọng sự đa dạng kinh nghiệm. Trí tuệ cảm xúc, với các thành tố như tự điều chỉnh và đồng cảm, giúp giảng viên duy trì trạng thái cân bằng, tránh rơi vào cực đoan cảm tính hoặc thái độ phòng vệ quá mức. Như vậy, yêu cầu về trí tuệ cảm xúc trong bối cảnh đổi mới phương pháp không chỉ là yêu cầu kỹ năng, mà là yêu cầu bảo đảm tính bền vững của quá trình định hướng giá trị.

Thứ ba, sự biến động của môi trường xã hội kéo theo sự dịch chuyển trong cấu trúc giá trị và kỳ vọng nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ. Trong điều kiện hội nhập và cạnh tranh, các chuẩn mực hiệu quả, tính thực tiễn và khả năng giải quyết vấn đề ngày càng được đề cao. Điều này ảnh hưởng đến cách thức học viên tiếp cận nội dung lý luận: họ có xu hướng đòi hỏi sự liên hệ chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn công tác. Nếu giảng viên không có khả năng thấu hiểu những áp lực nghề nghiệp và kỳ vọng của học viên, nội dung giảng dạy có thể bị cảm nhận là xa rời thực tế. Trí tuệ cảm xúc cho phép giảng viên thiết lập sự kết nối giữa hệ thống lý luận và bối cảnh cụ thể của người học, qua đó tăng cường tính thuyết phục của quá trình định hướng tư tưởng.

Thứ tư, yêu cầu chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ trong hệ thống chính trị đặt giảng viên Trường Chính trị trước tiêu chuẩn cao hơn về phong cách nghề nghiệp. Giảng viên không chỉ thực hiện chức năng truyền đạt mà còn đóng vai trò hình mẫu về bản lĩnh, thái độ và chuẩn mực giao tiếp. Trong môi trường có sự hiện diện của nhiều cán bộ lãnh đạo, mỗi hành vi cảm xúc đều

có khả năng tạo ra hiệu ứng lan tỏa. Vì vậy, năng lực tự nhận thức và tự điều chỉnh không chỉ có ý nghĩa cá nhân mà còn gắn với hình ảnh và uy tín của cơ sở đào tạo. Trí tuệ cảm xúc, xét ở bình diện này, trở thành yếu tố cấu thành năng lực đại diện và năng lực định hướng xã hội của giảng viên.

Thứ năm, áp lực nghề nghiệp trong bối cảnh đổi mới toàn diện cũng đặt ra yêu cầu về năng lực duy trì cân bằng tâm lý. Giảng viên phải đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ: giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tham gia tổng kết thực tiễn và cập nhật chủ trương, chính sách. Nếu thiếu năng lực quản lý cảm xúc, trạng thái căng thẳng kéo dài có thể ảnh hưởng đến chất lượng tương tác sư phạm. Trí tuệ cảm xúc vì thế không chỉ là công cụ điều tiết lớp học, mà còn là nguồn lực nội tại bảo đảm tính ổn định và bền vững của hoạt động nghề nghiệp.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu phát triển trí tuệ cảm xúc đối với giảng viên Trường Chính trị xuất phát từ tính phức hợp của môi trường thông tin, từ đặc trưng đối thoại của phương pháp giảng dạy mới, từ sự biến động của cấu trúc giá trị xã hội và từ yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ. Trí tuệ cảm xúc không còn là yếu tố bổ trợ bên cạnh năng lực chuyên môn và bản lĩnh chính trị, mà trở thành điều kiện cấu thành năng lực nghề nghiệp toàn diện. Việc nhận diện đầy đủ và phát triển có hệ thống năng lực này là tiền đề quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, bảo đảm thực hiện hiệu quả chức năng định hướng giá trị trong giai đoạn mới.

### III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo

dục và đào tạo, đặc biệt là yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại các Trường Chính trị cấp tỉnh, vấn đề phát triển trí tuệ cảm xúc trong hoạt động giảng dạy lý luận chính trị không chỉ mang ý nghĩa phương pháp mà còn mang ý nghĩa chiến lược. Trí tuệ cảm xúc giúp giảng viên làm chủ cảm xúc cá nhân, thấu hiểu tâm lý học viên, xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm và quan trọng hơn là tạo dựng được môi trường học tập tích cực, nhân văn, định hướng rõ ràng về giá trị chính trị. Hoạt động giảng dạy lý luận chính trị không đơn thuần là truyền đạt tri thức mà còn là quá trình định hướng tư tưởng, củng cố niềm tin, hình thành bản lĩnh và thái độ chính trị đúng đắn cho học viên – những cán bộ đang và sẽ đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Trong quá trình đó, trí tuệ cảm xúc trở thành “chất xúc tác” giúp nội dung lý luận khô khan trở nên sinh động, giúp sự định hướng giá trị không mang tính áp đặt mà được tiếp nhận trên cơ sở thấu hiểu, đồng cảm và tự giác. Việc phát triển trí tuệ cảm xúc cho giảng viên Trường Chính trị vì vậy cần được nhìn nhận như một yêu cầu nghề nghiệp tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Điều này đòi hỏi sự tự rèn luyện thường xuyên của mỗi giảng viên, đồng thời cần có cơ chế bồi dưỡng, hỗ trợ từ phía nhà trường nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên không chỉ vững vàng về chuyên môn, bản lĩnh chính trị mà còn tinh tế về cảm xúc, mẫu mực trong phong cách sư phạm. Đó chính là nền tảng quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu mới của công tác cán bộ và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Salovey, Peter, & Mayer, John D. (1990). *Emotional intelligence*. *Imagination, Cognition and Personality*, 9(3), 185–211.
- Goleman, Daniel (1995). *Emotional Intelligence: Why It Can Matter More Than IQ*. (1998). Working with Emotional Intelligence. New York: Bantam Books.
- Mayer, John D., Salovey, Peter, & Caruso, D. R. (2004). Emotional intelligence: Theory, findings, and implications. *Psychological Inquiry*, 15(3), 197–215.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (Tập 5)*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I, II)*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021). *Giáo trình Kỹ năng lãnh đạo, quản lý*. Hà Nội: NXB Lý luận chính trị.